



Tăng cường đầu tư tài chính xanh ở khu vực ASEAN

Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á (ASEAN) là một trong những khu vực dễ bị tổn thương nhất bởi tác động của biến đổi khí hậu (BĐKH). Theo đánh giá của Trung tâm Nghiên cứu Chiến lược và Quốc tế (CSIS), khoảng 77% người dân Đông Nam Á sinh sống dọc theo bờ biển và ở các đồng bằng sông thấp sẽ bị đe dọa bởi nhiệt độ tăng và mực nước biển dâng cao. Những lo ngại về BĐKH, cùng với tác động của đại dịch Covid-19 khiến ASEAN tăng cường các sáng kiến để đảm bảo đạt được sự phục hồi bằng cách tiếp cận xanh và bền vững thông qua phát triển tài chính xanh (TCX). Năm 2021, ASEAN cam kết giảm phát thải, đạt trung tính các-bon vào năm 2050. TCX chính là chìa khóa để hỗ trợ thúc đẩy quá trình chuyển đổi đạt mục tiêu cân bằng phát thải mới. Bài viết phân tích thực trạng phát triển TCX của ASEAN và tìm hiểu đặc điểm của hệ thống ngân hàng ASEAN trong việc tìm kiếm nguồn TCX, từ đó đưa ra những giải pháp tăng cường đầu tư TCX của Chính phủ ASEAN.

1. THỰC TRẠNG PHÁT TRIỂN TCX CỦA ASEAN

TCX là những hỗ trợ tài chính hướng đến tăng trưởng xanh thông qua việc cắt giảm phát thải khí nhà kính và ô nhiễm môi trường. Theo Chương trình Môi trường Liên hợp quốc (UNEP), TCX là tăng cường mức độ dòng chảy tài chính (ngân hàng, tín dụng vi mô, bảo hiểm và đầu tư) từ khu vực Nhà nước, tư nhân và phi lợi nhuận sang các ưu tiên phát triển bền vững. TCX liên quan đến việc thu hút các thị trường vốn truyền thống trong việc phân phối sản phẩm, dịch vụ tài chính mang lại lợi nhuận có thể đầu tư và kết quả tích cực về môi trường. TCX liên quan đến tất cả công cụ tài chính, hoạt động đầu tư, cơ chế đóng góp vào mục tiêu bền vững về khí hậu và môi trường. Mục đích của TCX nhằm giảm phát thải khí nhà kính, tăng cường khả năng chống chịu với BĐKH và nâng cao khả năng BVMT, chất lượng không khí, nước, hệ sinh thái và đa dạng sinh học.

Trong khu vực ASEAN, các dòng TCX ước đạt 40 tỷ USD/năm, quá nhỏ so với nhu cầu trung bình cần 200 tỷ USD/năm cho đến năm 2030 - với tổng ước tính khoảng 3 nghìn tỷ USD, trong đó đầu tư trải dài trên các lĩnh vực: Cơ sở hạ tầng (1.800 tỷ USD), năng lượng tái tạo (400 tỷ USD), hiệu quả năng lượng (400 tỷ USD) và thực phẩm, nông nghiệp; sử dụng đất (400 tỷ USD). Khoảng 75% dòng chảy vãng lai đến từ tài chính công và 25% đến từ tài chính tư nhân, phần lớn dưới hình thức các khoản vay thương mại. Do các khoản đóng góp từ khu vực công trong tương lai được dự đoán sẽ giảm xuống 40%. Điều này đồng nghĩa là các dòng TCX tư nhân sẽ cần phải mở rộng quy mô hơn 10 lần để đáp ứng đủ nhu cầu.

Quỹ tài chính xúc tác xanh ASEAN (ACGF) thành lập được xem là sáng kiến của Quỹ Cơ sở hạ tầng ASEAN nhằm tăng tốc đầu tư vào cơ sở hạ tầng xanh Đông Nam Á. Quỹ ACGF cung cấp cho các Chính phủ thành viên ASEAN hỗ trợ kỹ thuật và tiếp cận các khoản vay hơn 1 tỷ USD từ các đối tác đồng tài trợ. Các dự án cơ sở hạ tầng



▲ Dự án quang điện mặt trời trên mái Nhà máy Toyo Tires do Tập đoàn Solarvest thực hiện tại Malaysia

xanh theo phương pháp tiếp cận hai hướng nhằm giảm thiểu rủi ro, làm cho các dự án cơ sở hạ tầng xanh trở nên hấp dẫn hơn đối với nhà đầu tư tư nhân. Để được cấp vốn theo ACGF, các dự án phải có chủ quyền hoặc được Nhà nước bảo đảm và đáp ứng các tiêu chí đủ điều kiện, bao gồm: Dự án phải có mục tiêu và chỉ tiêu môi trường rõ ràng; có kế hoạch tài chính bền vững; có lộ trình thu hút vốn đầu tư tư nhân. Vốn của Quỹ ACGF tập trung vào các dự án thúc đẩy năng lượng tái tạo, sử dụng năng lượng hiệu quả, giao thông đô thị bền vững, cấp nước, vệ sinh, quản lý chất thải và nông nghiệp thích ứng với BĐKH. Ngoài việc chuẩn bị dự án và hỗ trợ tài chính, Quỹ ACGF cung cấp các dịch vụ đào tạo kiến thức để tăng cường môi trường pháp lý và xây dựng năng lực thể chế cho ASEAN nhằm mở rộng quy mô đầu tư cơ sở hạ tầng xanh. Chỉ riêng các dự án năng lượng tái tạo giúp tăng thêm 25 tỷ USD vào GDP và tạo ra 1,7 triệu việc làm năm 2030 cho khu vực ASEAN.

Năm 2021, ASEAN phát hành cao kỷ lục ở mảng nợ xanh, xã hội và bền vững (GSS) đạt 24 tỷ USD, tăng 76,5% so với mức 13,6 tỷ USD năm 2020. Nợ liên kết bền vững đạt 27,5 tỷ USD, tăng 220% so với mức 8,6 tỷ USD năm 2020. Tốc độ tăng trưởng nợ GSS và nợ liên kết bền vững phản ánh tính tích cực của khu vực ASEAN trong việc phân bổ nguồn vốn cho mục đích ứng phó với đại dịch Covid-19 bên cạnh hỗ trợ tăng trưởng kinh tế bền vững với BĐKH và phát thải các-bon thấp trong dài hạn.

Singapo duy trì vị thế dẫn đầu khu vực với giá trị phát hành vốn nợ GSS đạt 13,6 tỷ USD năm 2021 so với 4,9 tỷ USD năm 2020. Tăng trưởng phần lớn đến từ các giao dịch xanh và phản ánh sự hỗ trợ mạnh mẽ của Chính phủ dành cho TCX. Singapo là nước phát hành nợ xanh lớn nhất với tổng giá trị đạt 12 tỷ USD. Cùng với Ấn Độ, Singapo có cơ cấu đa dạng nhất về quy mô giao dịch, từ dưới 100 triệu USD tới trên 1 tỷ USD. Singapo cũng là quốc gia phát hành khoản vay và trái phiếu liên kết bền vững lớn nhất ASEAN, chiếm 94/129 giao dịch (2021) với tổng giá trị đạt 33,6 tỷ USD.



▲ Phó Thủ tướng Chính phủ Việt Nam Trần Hồng Hà (thứ 4 từ trái sang) đối thoại với các tập đoàn, quỹ đầu tư về tài chính xanh và phát triển bền vững tại Davos, Thụy Sĩ

Thái Lan phát hành nợ bền vững lớn nhất khu vực với tổng giá trị đạt 5,8 tỷ USD năm 2021. Phần lớn trái phiếu xanh phát hành của Thái Lan đến từ ngành vận tải và năng lượng. Ấn Độ là nước đầu tiên ở Đông Nam Á phát hành trái phiếu Chính phủ gắn với các Mục tiêu phát triển bền vững (SDG), huy động được 584 triệu USD nhằm cung cấp vốn cho các dự án xã hội và môi trường, hỗ trợ thực hiện các Mục tiêu phát triển bền vững. Trong khi đó, thị trường GSS của Malaysia ghi nhận tăng trưởng 3 năm liên tiếp (2019 - 2021). Nhóm bền vững vẫn là công cụ tài chính phổ biến nhất, chiếm khoảng 51% tổng thị phần. Nợ xanh (trái phiếu và các khoản vay) chiếm 29% thị trường, tiếp theo là các công cụ liên kết bền vững chiếm 20%. Tháng 4/2021, Chính phủ Malaysia phát hành trái phiếu Hồi giáo Sukuk bền vững mệnh giá bằng USD đầu tiên trên thế giới, giao dịch có kỳ hạn 10 năm với giá trị đạt 800 triệu USD. Nguồn vốn huy động được sử dụng cho những dự án xanh và xã hội phù hợp với các Mục tiêu phát triển bền vững của Liên hợp quốc.

Tổng giá trị phát hành GSS của Việt Nam đạt 1,5 tỷ USD năm 2021, gấp 5 lần mức 0,3 tỷ USD năm 2020 và duy trì tăng trưởng ổn định xuyên suốt 3 năm liên (2019 - 2021). Phần lớn trái phiếu và khoản vay xanh ở Việt Nam đến từ ngành vận tải và năng lượng. Việt Nam là nguồn phát hành nợ xanh lớn thứ hai trong ASEAN, đạt 1 tỷ USD (năm 2021), sau Singapo. Tổng nợ GSS ở Philippin đạt 0,9 tỷ USD (2021) so với mức 2,3 tỷ USD (2020). Philippines ghi nhận hai đợt phát hành trái phiếu xanh năm 2021 từ ngành năng lượng. Nợ xanh từ Philippin chủ yếu có quy mô tầm trung (100 triệu - 500 triệu USD) nhưng cũng có giao dịch quy mô nhỏ hơn (dưới 100 triệu USD) và lớn hơn (500 triệu - 1 tỷ USD).

Tóm lại, Singapo, Thái Lan, Malaysia và Việt Nam đều ghi nhận giá trị phát hành nợ GSS năm 2021 tăng so với năm 2020, trong khi Ấn Độ và Philippin giảm do lượng phát hành lớn trong năm 2020. Mặc dù tốc độ tăng trưởng phát hành nợ xanh Việt Nam tăng tốc đáng kể, nhưng tổng giá trị phát hành nợ so với các quốc gia đi đầu còn khá thấp. Việt Nam có điểm chung với các quốc gia ASEAN là phần lớn giá trị khoản vay nợ thuộc về doanh nghiệp phi tài chính, trong đó có sự hiện diện của lĩnh vực năng lượng.

2. SỰ HỖ TRỢ CỦA HỆ THỐNG NGÂN HÀNG VÀ GIẢI PHÁP TĂNG CƯỜNG ĐẦU TƯ XANH

Ước tính, ASEAN sẽ cần 3,1 nghìn tỷ USD (tương đương với 200 tỷ USD/năm) trong giai đoạn từ 2016 - 2030 để đầu tư cho cơ sở hạ tầng thích ứng với BĐKH. Tuy nhiên, các nước trong khu vực còn thiếu hơn 100 tỷ USD/năm cho mục tiêu này. Do đó, việc huy động, kết hợp các nguồn tài chính đóng vai trò quan trọng đối với sự phục hồi của Đông Nam Á sau đại dịch Covid-19. Hiện nay, ADB đã hỗ trợ các cơ chế tài chính đổi mới cho cơ sở hạ tầng xanh ASEAN, bao gồm trái phiếu khí hậu, phương tiện TCX quốc gia, dự án xanh và các sáng kiến khác. Quỹ ACGF do ADB quản lý có mục tiêu thúc đẩy hơn 1,4 tỷ USD đầu tư vào cơ sở hạ tầng xanh trên khắp Đông Nam Á. Sự quan tâm ngày càng tăng của các nhà đầu tư đến TCX tại khu vực được phản ánh qua sự tăng trưởng của trái phiếu xanh, trái phiếu bền vững và trái phiếu xã hội.

Nhằm hỗ trợ Quỹ ACGF, các đối tác đã cam kết 665 triệu USD cho Quỹ do ADB quản lý với mục tiêu huy động 7 tỷ USD cho các dự án cơ sở hạ tầng phát thải các-bon thấp và chống chịu khí hậu ở Đông Nam Á, đẩy nhanh quá trình phục hồi khu vực sau dịch Covid-19. Nguồn vốn này bao gồm: 151 triệu USD từ Chính phủ Vương quốc Anh; 155 triệu USD từ Ngân hàng Đầu tư Nhà nước Italia Cassa Depositie Prestiti (CDP); gần 60 triệu USD từ Liên minh châu Âu và 300 triệu USD từ Quỹ Khí hậu xanh. Nguồn vốn mới này sẽ bổ sung vào ngân sách đồng tài trợ trị giá 1,4 tỷ USD đã được cam kết cho ACGF từ năm 2019, nâng tổng số cam kết cho Quỹ lên 2 tỷ USD.

Khu vực ASEAN có nhiều cơ hội thuận lợi để xây dựng một tương lai xanh và bao trùm sau đại dịch Covid-19. Diễn đàn Phục hồi xanh ASEAN sẽ giúp đẩy nhanh dòng vốn đầu tư để hỗ trợ cho các dự án cơ sở hạ tầng chống chịu khí hậu và bền vững về môi trường tại Đông Nam Á cũng như thúc đẩy phát triển công bằng và bền vững. Diễn đàn hỗ trợ các quốc gia thành viên đang phát triển trong khu vực ASEAN đạt được mục tiêu khí hậu theo Hiệp định Pari và giúp khu vực tăng cường thị trường vốn xanh bằng việc mở rộng phát hành trái phiếu xanh, trái phiếu khí hậu. Cùng với thị trường TCX đang tăng trưởng tại các nước đang phát triển châu Á, ADB cam kết tài trợ 6,5 tỷ USD cho ứng phó BĐKH từ các



nguồn lực riêng, tăng cường tài trợ khí hậu lũy kế cho giai đoạn 2019 - 2030 lên tới 100 tỷ USD, trong khi bảo đảm rằng ít nhất 75% số dự án sẽ tập trung giải quyết vấn đề giảm nhẹ và thích ứng BĐKH năm 2030.

Năm 2021, ADB và các nhà tài trợ phát triển lớn đã khởi động sáng kiến nhằm thúc đẩy hơn 1 tỷ USD đầu tư vào các dự án phát triển hạ tầng tại 10 nước thành viên ASEAN. Trong số 1 tỷ USD có 336 triệu USD đến từ Ngân hàng Tái thiết Đức (KfW), khoảng 300 triệu USD do ADB cấp vốn. Ngân hàng Đầu tư châu Âu và Cơ quan Phát triển Pháp đóng góp 168 triệu USD và 75 triệu USD do Quỹ Cơ sở hạ tầng ASEAN cung cấp. Ngoài hỗ trợ tài chính, sáng kiến mới cũng sẽ cung cấp hỗ trợ về chia sẻ tri thức và xây dựng năng lực tài chính “xanh”.

Chính phủ ASEAN đang tập trung thực hiện các chiến lược, kế hoạch tận dụng tốt các nguồn lực khác nhau từ cả khu vực công và tư, sử dụng các phương pháp tiếp cận TCX và sáng tạo làm xúc tác cho các khoản đầu tư cần thiết cho cơ sở hạ tầng thích ứng với BĐKH trong khu vực. Thực tế, không có giải pháp duy nhất nào mang lại nguồn TCX cần thiết cho ASEAN. Các nước ASEAN cần tập trung vào một số giải pháp sau giúp tăng cường đầu tư xanh:

Thứ nhất, phát triển các nền tảng đầu tư xanh hỗ trợ sự hợp tác cần thiết cho đầu tư xanh. Đầu tư xanh có thể hợp nhất hệ sinh thái đa dạng của các tổ chức tài chính trong giao dịch phức tạp. Đầu tư xanh cũng có thể tập hợp một nhóm các bên liên quan rộng lớn, bao gồm tổ chức thương mại, học viện và các tổ chức phi Chính phủ (NGO). Các quốc gia ASEAN cần tận dụng cơ hội đầu tư trong khu vực để đảm bảo rằng BĐKH, gia tăng dân số, tiêu dùng và sản xuất không bền vững, ô nhiễm và nhiều thách thức khác không kìm hãm được sự phát triển của khu vực năng động châu Á.

Thứ hai, đa dạng nhà đầu tư có hồ sơ trách nhiệm trung và dài hạn giúp mở rộng quy mô đầu tư xanh. Các nhà đầu tư có thể cho vay trực tiếp các dự án xanh có nhu cầu đầu tư dài hạn và có thể tăng hệ thống tài chính hiệu quả bằng cách mua tài sản xanh do các ngân hàng chuyển vào thị trường vốn. Giải pháp này có thể đạt được bằng cách chuyển đổi tài sản như các khoản vay ngân hàng xanh thành thanh khoản, có thể giao dịch và chứng khoán được xếp hạng, ví dụ như chứng khoán được bảo đảm bằng tài sản hoặc ủy thác đầu tư.

Thứ ba, mở rộng các sáng kiến để phát triển tài chính tự nguyện liên quan đến môi trường. Công khai rủi ro tài chính liên quan đến môi trường để các công ty sử dụng trong việc cung cấp thông tin cho các nhà đầu tư, người cho vay. Phát triển hệ thống tài sản đầu tư xanh sâu hơn thông qua tổng hợp các sản phẩm tài chính, sử dụng quỹ công và tài chính mới với sản phẩm như bảo hiểm môi trường, bảo hiểm con người và các bên liên quan khác.

Thứ tư, giải pháp tài chính kỹ thuật số (digital finance) kết nối những người sử dụng TCX nhằm giảm chi phí. Các giải pháp công nghệ TCX cũng có thể giúp huy động nguồn tiết kiệm trong nước để đầu tư xanh bằng cách khai thác khả năng thu nhận và xử lý thông tin

với tốc độ cao hơn, chi phí thấp hơn và mức độ tin cậy tăng lên. Các dịch vụ tài chính kỹ thuật số của ASEAN bao gồm thanh toán, chuyển tiền, cho vay, đầu tư và bảo hiểm được kỳ vọng sẽ tạo ra doanh thu trị giá 38 tỷ USD (2025), trong đó, Singapo đóng góp 9 tỷ USD và có mức tăng 14% mỗi năm.

Thứ năm, phát triển Phân loại tài chính bền vững ASEAN (ASEAN Taxonomy). Sự phát triển của Phân loại tài chính bền vững ASEAN được các Bộ trưởng tài chính ASEAN và các Thống đốc Ngân hàng Trung ương khởi xướng vào tháng 3/2021. Đây là nỗ lực tập thể của các nhà phát triển thị trường vốn, cơ quan quản lý bảo hiểm và Bộ Tài chính đã cùng nhau tạo ra một ngôn ngữ bền vững mới cho ASEAN. Hội đồng Hệ thống Phân loại tài chính bền vững ASEAN (ASEAN Taxonomy Board) đã phát hành phiên bản đầu tiên của ASEAN Taxonomy vào tháng 11/2021, giới thiệu ngôn ngữ chung trong khu vực để tài trợ cho các hoạt động bền vững và cung cấp khuôn khổ cho các cuộc thảo luận giữa các nước ASEAN, đáp ứng cả các mục tiêu quốc tế và nhu cầu cụ thể của ASEAN.

Nói chung, Đông Nam Á cần có nhiều giải pháp và chính sách tích cực khuyến khích TCX và dành nhiều nguồn lực hơn nữa để xây dựng năng lực cho TCX. Để huy động các nguồn vốn cần thiết tài trợ cho phát triển bền vững với môi trường, Chính phủ và các cơ quan quản lý ASEAN cần đảm nhận vai trò nổi bật hơn, giúp thị trường phân bổ nguồn lực theo cách bền vững hơn và có thể công bố lộ trình chuyển đổi sang hệ thống TCX như nước Anh đã thực hiện. Dự báo, kinh tế xanh của khu vực Đông Nam Á có cơ hội mang lại giá trị hơn 1 nghìn tỷ USD năm 2030. Các tổ chức tài chính sẽ đóng vai trò quan trọng trong việc cung cấp vốn để tài trợ cho các hoạt động đầu tư vào năng lượng tái tạo, công nghệ thích ứng với BĐKH và chuyển đổi sang nền kinh tế tuần hoàn. Đầu tư và tài chính xanh là cần thiết để khu vực đạt được thành công trong mục tiêu khử các-bon và phát triển bền vững. Đầu tư tư nhân được khuyến khích để chuyển hệ thống năng lượng hiện có của ASEAN sang các giải pháp thay thế các-bon thấp■

NGUYỄN VĂN LUYỆN

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Jasminder Kaur (2022), *Discovering untapped sustainable finance opportunities towards green recovery in ASEAN - ASEAN - Australia Strategic Youth Partnership (aasyp.org)*.
2. Sharon Seah (2022), *Asean Taxonomy for Sustainable Finance: putting money where the mouth is | Opinion | Eco-Business | Asia Pacific*.
3. Ulrich Volz (2018), *Fostering Green Finance for Sustainable Development in Asia*, ADB Institute, ADBI working Paper Series.
4. *Chương trình Phục hồi xanh - Quỹ Tài chính xúc tác xanh ASEAN: Khung quản lý môi trường và xã hội (ASEAN Catalytic Green Finance Facility - Green Recovery Program: Environmental and Social Management Framework) (adb.org)*.